

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH BÐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 358/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH BÐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hữu Bằng

2. Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 431/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Tr C Nh, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố GH1 1, phường HT, thị xã HN, tỉnh BÐ.

2. *Bị đơn:* Chị V Thị Th D, sinh năm 1996; địa chỉ: địa chỉ: Khu phố GH1 1, phường HT, thị xã HN, tỉnh BÐ.

(Anh Nh có mặt, chị D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Tr C Nh trình bày: Anh và chị D tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT ngày 03/ 5/2018. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bên chồng, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, rồi chị D tự bỏ nhà ra đi giao con cho anh nuôi dưỡng từ tháng 12/2018 cho đến nay không về. Nay anh thấy vợ chồng sống không hạnh phúc, anh yêu cầu được ly hôn. Anh và chị D có 01 con chung là cháu Tr Thị Tr M - sinh ngày 21/10/2018, sau ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con như từ bấy lâu nay và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn*: Chị V Thị Th D vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ và Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nh được ly hôn chị D. Giao cháu Tr Thị Tr M - sinh ngày 21/10/2018 cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình anh Nh phải chịu theo qui định của pháp luật. Chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt anh Nh tự nguyện chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Diệu có địa chỉ cư trú tại khu phố GH1 1, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD. Do đó Tòa án nhân dân thị xã HN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Anh Nh và chị D tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT ngày 03/ 5/2018 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, rồi chị D tự bỏ nhà ra đi từ tháng 12/2018 cho đến nay không về. Kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau không ai quan tâm gì đến ai, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những tình tiết và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nh được ly hôn chị D là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Anh Nh và chị D có 01 con chung là cháu Tr Thị Tr M- sinh ngày 21/10/2018, khi đi chị D để lại con cho anh Nh nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nh, giải quyết giao cháu M cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của anh Nh không yêu cầu chị D phải cấp

dưỡng nuôi con là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt, anh Nh tự nguyện chịu, anh đã nộp đủ và chi phí xong.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nh phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách nhà nước là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Anh Tr C Nh và chị V Thị Th D được ly hôn.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Tr Thị Tr M - sinh ngày 21/10/2018 cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tr C Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách nhà nước. Anh Nh đã nộp tạm ứng đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0009964 ngày 22/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN được tính trừ.

- Chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt, anh Tr C Nh tự nguyện chịu, anh đã nộp đủ và chi phí xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường HT để Tòa án nhân dân tỉnh BÐ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã HN
- Đương sự;
- UBND phường HT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nguyễn Văn Vinh